

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM THAO
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2025/ DS -ST
Ngày: 24/3/2025
V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hà Thanh Loan

- *Các Hội thẩm nhân dân:* bà Trần Thị Thanh Huyền; bà Vũ Thị Thanh Hương

Thư ký phiên tòa: ông Bùi Tùng Lâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao tham gia phiên tòa: ông Ngô Duy Long - Kiểm sát viên

Ngày 24/3/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 55/2025/TLST- DS ngày 14 tháng 02 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2025/QĐST - DS ngày 14 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: ông Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1960;

Địa chỉ: Khu A, xã P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Ông Nguyễn Quang V, sinh năm 1950;

Địa chỉ thường trú: Khu A, thị trấn L, huyện L, tỉnh Phú Thọ

Nơi cư trú hiện nay: Khu D, xã P, huyện L, tỉnh Phú Thọ

(ông H, ông V đều có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Nguyễn Mạnh H trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết làm ăn từ trước, ngày 15/8/2008, ông H có cho ông Nguyễn Quang V vay số tiền là 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng chẵn). Ông V nói là vay nóng và hẹn ông H đến ngày 30/10/2008 sẽ trả. Khi vay, ông V có viết giấy vay tiền cho ông H và đã nhận tiền đầy đủ.

Đến thời hạn trả nợ, ông V không trả mà đã khát hết năm này qua năm khác. Ông H đã đòi tiền rất nhiều lần nhưng ông V đưa ra nhiều lý do và hứa hẹn nhưng

cũng không trả được khoản tiền nào.

Đến ngày xét xử, trước thời điểm mở phiên tòa, ông V đã tự nguyện trả cho ông H 20.000.000đ, số tiền còn nợ lại là 230.000.000đ.

Nay ông H đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông V phải có nghĩa vụ trả nợ cho ông H số tiền là 230.000.000đ (Hai trăm ba mươi triệu đồng chẵn). Về khoản tiền lãi hai bên không thỏa thuận tại giấy tờ vay nên ông H không đề nghị tính lãi.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Nguyễn Quang V (bị đơn) trình bày:

Ông V và ông Nguyễn Mạnh H có mối quan hệ làm ăn từ trước những năm 2008, cùng mua bán trao đổi xi măng và tấm lợp ploximang. Năm 2008, ông H có nhu cầu mua xe tải, khi đó ông V cũng làm kinh doanh mua bán xe tải. Ông H đặt mua xe, ông V cũng đã mang xe về cho ông H xem nhưng ông H không lấy. Ngày 15/8/2008, ông V có vay của ông H số tiền là 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng chẵn). Khi vay ông V có viết giấy vay tiền. Giấy vay tiền ông H xuất trình tại Tòa án đúng là giấy do ông V viết và ký. Do hoàn cảnh ông V trong suốt những năm qua gặp nhiều khó khăn trong kinh doanh dẫn đến chưa trả được khoản nợ trên cho ông H. Trước đây, ông H có vài lần yêu cầu trả nợ nhưng ông V chưa có tiền để trả. Những năm gần đây ông H không đòi nợ ông. Trước khi mở phiên tòa, ông đã trả cho ông H số tiền 20.000.000đ. Số tiền còn nợ lại là 230.000.000đ. Ông H khởi kiện yêu cầu trả khoản nợ trên, ông V đồng ý trả nhưng đề nghị được trả nợ dần. Cụ thể, cuối năm 2025 ông trả 30.000.000đ, số nợ còn lại mỗi năm ông sẽ trả 50.000.000đ cho đến khi trả xong.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật: trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử và các đương sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đã được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 463; 465; Điều 466; Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 12, Khoản 6 Điều 15, Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Mạnh H yêu cầu ông Nguyễn Quang V trả khoản nợ.

+ Buộc ông Nguyễn Quang V phải có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Mạnh H số tiền nợ còn lại là 230.000.000đ (Hai trăm ba mươi triệu đồng chẵn).

+ Về án phí dân sự sơ thẩm: Miễn án phí cho ông Nguyễn Quang V do ông V là người cao tuổi và có đề nghị miễn án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét công khai tại phiên tòa. Tòa án nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1.] Về quan hệ tranh chấp: Ông Nguyễn Mạnh H khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Quang V phải trả số tiền nợ đã vay, căn cứ Khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết:

Bị đơn (ông V) nơi cư trú tại xã P, huyện L, tỉnh Phú Thọ; căn cứ vào khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

Bà Lê Thị Thanh H1 (vợ ông H) và bà Phạm Thị M (vợ ông V) đều xác định việc ông H và ông V thực hiện giao dịch cho vay và vay là giao dịch riêng. Bà H1 không xác định đó là tài sản chung của bà và ông H; Bà M không biết và không sử dụng chung cùng ông V khoản tiền vay từ ông H, không biết ông V sử dụng khoản tiền vay vào việc gì và từ chối tham gia tố tụng. Vì vậy Tòa án không đưa bà H1 và bà M vào tham gia tố tụng là phù hợp quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung: Đối với yêu cầu khởi kiện, phạm vi khởi kiện của ông Nguyễn Mạnh H yêu cầu ông Nguyễn Quang V trả nợ khoản tiền vay còn nợ lại là 230.000.000đ, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về khoản tiền vay: Quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Mạnh H và ông Nguyễn Quang V đều xác định, thừa nhận: ngày 15/8/2008, ông H có cho ông V vay số tiền 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng chẵn). Khi vay, ông V có viết giấy biên nhận tiền và hẹn ngày 30/8/2008 sẽ trả. Đến nay ông V vẫn chưa trả cho ông H được khoản tiền nào. Đây là sự kiện pháp lý không phải chứng minh do hai bên đã thừa nhận.

Trước thời điểm mở phiên tòa, ông V đã tự nguyện trả cho ông H số tiền 20.000.000đ, số tiền còn nợ được hai bên xác nhận là 230.000.000đ. Ông V đã vi phạm về nghĩa vụ trả nợ. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông V có nguyện vọng đề nghị được trả dần mỗi năm 50.000.000đ cho đến khi trả nợ xong nhưng đề nghị này không được ông H đồng ý. Vì vậy, yêu cầu của ông H đề nghị ông V phải

trả toàn bộ khoản tiền nợ đã vay nói trên là có căn cứ cần được chấp nhận.

Đối với tiền lãi: ông H không đề nghị ông V phải trả tiền lãi của khoản vay. Xét thấy đây là sự tự nguyện của đương sự và phù hợp pháp luật nên HĐXX không xem xét.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của ông H được chấp nhận, lẽ ra ông V phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, ông V là người cao tuổi, có đề nghị được miễn án phí, xét miễn án phí cho ông V là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 465, Điều 466; Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Khoản 1 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 12, Khoản 6 Điều 15, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Mạnh H yêu cầu ông Nguyễn Quang V trả khoản nợ vay.

2. Buộc ông Nguyễn Quang V phải trả cho ông Nguyễn Mạnh H số tiền nợ là 230.000.000đ (Hai trăm ba mươi triệu đồng chẵn) theo giấy nhận nợ ngày 15/8/2008.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thi hành án xong. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên đương sự nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Miễn án phí dân sự cho ông Nguyễn Quang V.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tuyên án để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh, huyện;
- Đường sự;
- Chi cục THADS huyện Lâm Thao;
- Lưu HS
- Lưu văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

Hà Thanh Loan